

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: **59/2025/DS-ST**

Ngày 28-03-2025

V/v tranh chấp “Hợp đồng cầm cố tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Tuyển;

+ Ông Nguyễn Văn Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nhi—Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông lâm Quốc Bảo— Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 706/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng cầm cố” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2025/QĐXX-ST ngày 06 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Sawad Tiền Có Ngay; địa chỉ trụ sở chính: số 128, đường Nguyễn Du, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **KANOKWATPAISAL NAPAT**, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh Tâm, sinh năm 1991, chức vụ: nhân viên, theo văn bản ủy quyền ngày 01/01/2024; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Võ Hoàng D, sinh năm: 1996. Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 10 năm 2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Theo Giấy Đăng ký kinh doanh thì Công ty cổ phần Sawad Tiền Có Ngay (sau đây gọi tắt là Công ty) hoạt động trong nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực cầm cố tài sản.

Vào ngày 06/03/2021, ông Võ Hoàng D có tới Chi nhánh Tây Ninh - Trảng Bàng 1 - Công ty cổ phần Sawad Tiền Có Ngay để ký hợp đồng cầm cố tài sản số TM210301001NA18X và để nhận số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng chẵn). Thời hạn cầm cố là 06 tháng, từ ngày 06/03/2021 đến ngày 06/9/2021, lãi suất cầm cố là 1,1% một tháng và phí thẩm định tài sản 4,% một tháng theo dư nợ thực tế kể từ ngày nhận tiền.

Để đảm bảo cho khoản cầm cố tài sản thì ông D đã thế chấp tài sản đảm bảo bằng một chiếc xe gắn máy có nhãn hiệu Honda SUPRAGTRM 150 mang biển số 70K1-481.39 màu đen trắng đỏ với số khung là MHH1KB211XJK062124 và số máy là KB21E1059132. Tài sản trên đã được Công ty đăng ký giao dịch đảm bảo tài sản trên hệ thống trực tuyến của cục đăng ký Quốc Gia với số hợp đồng là 14066 32101. Khi ký hợp đồng cầm cố tài sản, thì hai bên tiến hành lập hợp đồng và phụ lục hợp đồng kèm theo hợp đồng chính. Trong nội dung của phụ lục hợp đồng cầm cố, bên cầm cố tài sản đã đồng ý cho Chi nhánh Tây Ninh - Trảng Bàng 1 - Công ty cổ phần Sawad Tiền Có Ngay có quyền cho thuê, cho mượn, khai thác công dụng tài sản cầm cố và hưởng lợi tức đến khi chấm dứt hợp đồng.

Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên ông D có làm đơn xin mượn lại xe đã cầm cố và có cam kết rõ trong giấy mượn xe thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày 06/03/2021 đến hết ngày 06/4/2021 sẽ trả lại xe đã mượn cho Công ty.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông D đã vi phạm thoả thuận hợp đồng từ ngày 06/4/2021 cho đến nay, ông D vẫn không trả lại xe cầm cố và đồng thời cũng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng theo cam kết trong hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe. Phía Công ty nhắc nợ nhiều lần nhưng ông D không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ đúng như cam kết. Từ lúc ký hợp đồng cầm cố tài sản và nhận tiền đến nay thì anh D chưa thanh toán cho Công ty khoản tiền nào. Do đó, Công ty Cổ phần Sawad Tiền Có Ngay khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Võ Hoàng D phải thanh toán cho Công ty số tiền gốc và lãi đến ngày 21/11/2024 là: 48.013.000 đồng gồm:

Tiền gốc: 14.000.000 đồng.

Tiền lãi cố định: 1,1%/tháng là 6.622.000 đồng;

Tiền lãi quá hạn 0,55%/tháng là 3,311.000 đồng.

Phí thẩm định tài sản: 4%/tháng là 24.080.000 đồng.

Ông D tiếp tục chịu lãi và chi phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký từ ngày 22/11/2024 đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông Võ Hoàng D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Công ty có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe đã cầm cố để thu hồi khoản nợ; nếu số tiền không đủ thì ông Võ Hoàng D có nghĩa vụ trả cho đến khi hết nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 27/3/2025 phía công ty xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Võ Hoàng D về khoản phí thẩm định tài sản là 24.080.000 đồng và khoản tiền lãi cố định 1,1% tháng tương ứng trong đơn khởi kiện 6.622.000 đồng, chỉ yêu cầu tiền lãi cố định là 06 tháng ($1,1\% \times 06 \text{ tháng} \times 14.000.000$) đồng, tương ứng 924.000 đồng. ($6.622.000 \text{ đồng} - 924.000 \text{ đồng} = 5.698.000 \text{ đồng}$). Xin rút lại số tiền là 5.698.000 đồng, yêu cầu tính lãi quá hạn là 3.696.000 đồng. Công ty không yêu cầu xử lý tài sản cầm cố.

Nay Công ty yêu cầu ông Võ Hoàng D thanh toán cho Công ty số tiền gốc và lãi đến ngày 28/3/2024 là: 18.620.000 đồng gồm: Tiền gốc 14.000.000 đồng; tiền lãi cố định là 924.000 đồng; tiền lãi quá hạn 3.696.000 đồng.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/03/2025, bị đơn ông Võ Hoàng D trình bày:

Ông thống nhất yêu cầu khởi kiện của Công ty. Ngày 06/03/2021, ông D có ký kết hợp đồng cầm cố tài sản chiếc xe Honda SUPRAGTRM 150 mang biển số 70K1-481.39 do ông đứng tên chủ sở hữu để nhận số tiền 14.000.000 đồng. Thời hạn cầm cố là 06 tháng, từ ngày 06/03/2021 đến ngày 06/9/2021, lãi suất cầm cố là 1,1% một tháng và phí thẩm định tài sản 4,% một tháng theo dư nợ thực tế kể từ ngày nhận tiền.

Sau đó, ông D lập giấy thỏa thuận mượn lại xe với Công Ty thời hạn mượn xe thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày 06/03/2021 đến hết ngày 06/4/2021 sẽ trả lại xe đã mượn cho Công ty.

Tuy nhiên, từ ngày nhận số tiền 14.000.000 đồng đến nay thì ông chưa trả cho Công ty bao gồm gốc và lãi. Đối với chiếc xe ông cầm cố, sau đó ông mượn lại nhưng chưa trả cho Công ty, lý do là xe độ bị Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt thu giữ. Nay ông xác nhận còn nợ Công ty theo hợp đồng cầm cố tài sản là 14.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền trên cho Công ty và lãi suất nhưng do khó khăn nên xin trả dần.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G phát biểu quan điểm về vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 309, 310 và 311, 314, 315 Bộ luật Dân sự; Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công Ty. Buộc ông Võ Hoàng D có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty số tiền gốc và lãi đến ngày 28/3/2024 là: 18.620.000 đồng gồm: Tiền gốc 14.000.000 đồng; tiền lãi cố định là 924.000 đồng; tiền lãi quá hạn 3.696.000 đồng. Ông D tiếp tục chịu lãi và chi phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký từ ngày 29/3/2024 đến khi trả hết nợ. Ghi nhận Công ty không yêu cầu xử lý tài sản cầm cố. Công ty Ngay có nghĩa vụ trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản cầm cố cho ông Võ Hoàng D khi ông D thanh toán đủ số tiền nêu trên cho Công ty.

Đình chỉ một phần yêu cầu của Công ty đối với ông Võ Hoàng Dũng về khoản phí thẩm định tài sản là 24.080.000 đồng và khoản tiền lãi cố định 5.698.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp giữa Công ty cổ phần Sawad Tiền Có Ngay nhận cầm cố tài sản là chiếc xe máy của ông Võ Hoàng D để vay tiền, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, hợp đồng vay tài sản”

Nguyên đơn - Công ty Cổ phần Sawad Tiền Có Ngay có trụ sở tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; các đương sự ký hợp đồng tại Chi nhánh Trảng Bàng Tây Ninh. Bị đơn cư trú tại ấp C, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; không vi phạm điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền nơi có chi nhánh, nơi thực hiện hợp đồng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự

[3] Về nội dung vụ án:

Đối với việc Công ty cổ phần Sawad Tiền Có Ngay khởi kiện yêu cầu ông Võ Hoàng D trả số tiền nợ gốc 14.000.000 đồng, theo Hợp đồng cầm cố tài sản. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Võ Hoàng D thừa nhận vào ngày 06/03/2021, ông có tới Chi nhánh Tây Ninh - Trảng Bàng 1 - Công ty cổ phần Sawad Tiền Có Ngay để ký hợp đồng cầm cố tài sản số TM210301001NA18X và để nhận số tiền 14.000.000 đồng, ông đồng ý trả số tiền 14.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật cho Công ty nhưng do khó khăn nên ông D xin trả dần và xin giảm lãi. Đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh (Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự). Hợp đồng cầm cố tài sản trên cơ sở tự nguyện giao kết, phù hợp quy định pháp luật.

Do ông D vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng nên Công ty yêu cầu ông Võ Hoàng D phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc là 14.000.000 đồng, là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về tiền lãi: Về yêu cầu tính tiền lãi trong hạn 1,1% tương ứng thời hạn cầm cố 06 tháng và tiền lãi quá hạn cộng thêm 0,55% được tính từ kỳ đầu tiên vi phạm ngày 06/4/2021 đến ngày xét xử. Theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, điểm b, c khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì yêu cầu tính lãi của nguyên đơn với lãi suất 1,65%/tháng là phù hợp.

Tiền lãi trong hạn:

Thời hạn cầm cố và vay tiền là 06 tháng, đến hết ngày 06/9/2021 là: $(14.000.000 \times 1,1\% \times 06 \text{ tháng} = 924.000 \text{ đồng})$.

Tiền lãi quá hạn:

Tiền lãi quá hạn cộng 0,55%/tháng: Từ ngày 06/4/2021 đến ngày xét xử 28/3/2025 là 47 tháng 28 ngày: $(14.000.000 \times 0,55\% \times 47 \text{ tháng } 28 \text{ ngày} = 3.696.000 \text{ đồng})$

Tổng cộng nợ gốc và lãi, ông Võ Hoàng D có nghĩa vụ trả cho Công ty là: $14.000.000 \text{ đồng} + 924.000 \text{ đồng} + 3.696.000 = 18.620.000 \text{ đồng}$.

[4] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty đối với ông Võ Hoàng D về khoản phí thẩm định tài sản là 24.080.000 đồng và khoản tiền lãi cố định 5.698.000 đồng.

[5] Về yêu cầu phát mãi tài sản cầm cố: Ghi nhận Công ty không yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo chiếc xe gắn máy có nhãn hiệu Honda SUPRAGTRM 150 mang biển số 70K1-481.39 màu đen trắng đỏ với số khung là MHH1KB211XJK062124 và số máy là KB21E1059132.

[6] Công ty Cổ phần Sawad Tiền Có Ngay có nghĩa vụ trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản cầm cố cho ông Võ Hoàng D khi ông D thanh toán đủ số tiền nêu trên. Xóa nội dung đăng ký giao dịch đảm bảo tài sản trên hệ thống trực tuyến của cục đăng ký Quốc Gia với ông D, sau khi ông D thanh toán xong nghĩa vụ cho Công ty.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận: $18.620.000 \text{ đồng} \times 5\% = 931.000 \text{ đồng}$; Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả lại án phí cho nguyên đơn.

[9] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 309, 310, 314, 315, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1.1 Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Sawad Tiền Có Ngay về tranh chấp hợp đồng cầm cố đối với ông Võ Hoàng D, cụ thể:

Buộc ông Võ Hoàng D có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty Cổ phần Sawad Tiền Có Ngay số tiền gồm:

- Số tiền nợ gốc: 14.000.000 đồng;
- Số tiền lãi trong hạn: 924.000 đồng;
- Số tiền lãi quá hạn: 3.696.000 đồng

Tổng cộng là: 18.620.000 đồng (Mười tám triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày 29/03/2025, ông Võ Hoàng D còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh từ ngày 29/03/2025 đến ngày thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng do các bên xác lập.

1.2 Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty đối với ông Võ Hoàng Dũng về khoản phí thẩm định tài sản là 24.080.000 đồng và khoản tiền lãi cố định 5.698.000 đồng

1.3 Ghi nhận Công ty không yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo chiếc xe gắn máy có nhãn hiệu Honda SUPRAGTRM 150 mang biển số 70K1-481.39 màu đen trắng đỏ với số khung là MHH1KB211XJK062124 và số máy là KB21E1059132.

1.4 Công ty Cổ phần Sawad Tiền Có Ngay có nghĩa vụ trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản cầm cố cho ông Võ Hoàng D khi ông D thanh toán đủ số tiền nêu trên. Xóa nội đăng ký giao dịch đảm bảo tài sản trên hệ thống trực tuyến của cục đăng ký Quốc Gia với ông D, sau khi ông D thanh toán xong nghĩa vụ cho Công ty.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Sawad Tiền Có Ngay không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty Cổ phần Sawad Tiền Có Ngay số tiền đã nộp 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn) theo biên lai thu số 0010345 ngày 18/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Ông Võ Hoàng Dũng chịu 931.000 đồng (Chín trăm ba mươi một nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAT;
- VKS huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Vinh